

TỔ CHỨC DẠY HỌC THEO PHƯƠNG PHÁP TÍCH HỢP VÀO MÔN HỌC QUẢN TRỊ MẠNG CHO SINH VIÊN TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ CẦN THƠ

Trần Thiện Phúc, Đào Minh Mẫn
Trường Cao đẳng nghề Cần Thơ

Tóm tắt: Trong giai đoạn thực hiện đổi mới căn bản toàn diện giáo dục như hiện nay thì rất cần nâng cao chất lượng đào tạo, đánh giá quá trình đào tạo theo chuẩn đầu ra, hướng đến đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho sự phát triển kinh tế, xã hội, điều này cho thấy các trường cao đẳng, đại học, đặc biệt các trường nghề cần chú trọng nâng cao năng lực. Hiệu quả đào tạo của nhà trường. Vận dụng các hình thức tổ chức dạy học mới, hiện đại, lấy người học làm trung tâm là yếu tố cần thiết để nâng cao chất lượng đào tạo tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Trong bài viết này, tác giả đề cập đến các vấn đề về cơ sở lý luận của việc tổ chức hình thức dạy học theo phương pháp tích hợp vào môn quản trị mạng cho sinh viên cao đẳng tại trường cao đẳng nghề Cần Thơ, từ đó tìm ra những biện pháp nâng cao chất lượng đào tạo nói chung, đào tạo nghề Quản trị mạng nói riêng của nhà trường.

Từ khóa: Tổ chức dạy học; Tiếp cận năng lực; sinh viên trường nghề.

ORGANIZING TEACHING USING AN INTEGRATED APPROACH IN THE NETWORK ADMINISTRATION COURSE FOR STUDENTS AT CAN THO VOCATIONAL COLLEGE

Abstract: In the current phase of fundamental and comprehensive educational reform, it is essential to improve the quality of training, evaluate the training process according to output standards, and aim to train high-quality human resources for economic and social development. This shows that colleges, universities, and especially vocational colleges need to focus on improving the capacity and effectiveness of their training. Applying new and modern teaching organization methods that focus on learners is a necessary factor to improve the quality of training at vocational education institutions. In this article, the author discusses issues related to the theoretical basis of organizing teaching methods based on integration into the computer network management course for college students at Can Tho Vocational College, thereby identifying measures to improve the overall quality of training and specifically the computer network management vocational training offered by the college.

Keywords: Teaching organization; Competency-based approach; Vocational students.

Nhận bài: 09/02/2026

Phản biện: 09/03/2026

Duyệt đăng: 13/03/2026

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Ngày nay, hầu hết mọi quốc gia trên thế giới nói chung và các nước thuộc khu vực Đông Nam Á nói riêng đều coi nhân tố con người hay nguồn nhân lực là yếu tố cơ bản, quyết định quan trọng đến sự phát triển nhanh chóng và bền vững về kinh tế - xã hội của một quốc gia. Hiện nay, các quốc gia ASEAN đang rất tích cực chuẩn bị về nhiều mặt để đáp ứng yêu cầu hội nhập, trong đó có phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao. Theo đó, đào tạo nghề chất lượng cao theo định hướng nhu cầu là vấn đề đổi mới ưu tiên xuyên suốt khu vực ASEAN. Trong bối cảnh đó, đào tạo theo tiếp cận năng lực nhằm tạo điều kiện hình thành các năng lực hành nghề cho người lao động là rất cần thiết. Vì vậy, việc tổ chức dạy học theo phương pháp tích hợp cho các môn học trong đào tạo nghề giúp nâng cao hiệu quả đào tạo, đồng thời phát huy được năng lực sáng tạo, năng động cho người học.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Các khái niệm liên quan

2.1.1. Tổ chức dạy học

Theo từ điển Việt – Việt, Tổ chức là sắp xếp, bố trí thành các bộ phận để cùng thực hiện một nhiệm vụ hoặc cùng một chức năng chung. Dạy học là hoạt động đặc trưng nhất, chủ yếu nhất của nhà trường diễn ra theo một quá trình nhất định từ đầu đến cuối gọi là quá trình dạy học. Đó là một quá trình xã hội gắn liền với hoạt động dạy và hoạt động học, trong đó học sinh (HS) tích cực, tự giác, chủ động, tự tổ chức, tự điều khiển và điều chỉnh hoạt động nhận thức của mình, dưới sự điều khiển chỉ đạo, tổ chức, hướng dẫn của giáo viên (GV) nhằm thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ dạy học.

Tác giả Nguyễn Đức Trí cho rằng tổ chức dạy học là hình thức hoạt động dạy học trong nhà trường, nó diễn ra theo một quá trình tác động qua lại chặt chẽ giữa hoạt động dạy và hoạt động học. Đây là một bộ phận của quá trình sư phạm tổng thể, trong đó HS tự giác, tích cực, tự tổ chức, tự

điều khiển hoạt động nhận thức của mình dưới sự tổ chức, chỉ đạo, điều khiển của GV để thực hiện mục tiêu nhiệm vụ dạy - học đã đề ra.

Tóm lại, tổ chức dạy học là hình thức hoạt động dạy học trong nhà trường, nó diễn ra theo một quá trình tác động qua lại chặt chẽ giữa hoạt động dạy và hoạt động học. Đây là một bộ phận của quá trình sư phạm tổng thể, trong đó HS tự giác, tích cực, tự tổ chức, tự điều khiển hoạt động nhận thức của mình dưới sự tổ chức, chỉ đạo, điều khiển của GV để thực hiện mục tiêu nhiệm vụ dạy - học đã đề ra.

2.1.2. Tích hợp

Tích hợp (Integration) nghĩa là sự hợp nhất, sự hòa nhập, sự kết hợp. Nội hàm khoa học khái niệm tích hợp có thể hiểu một cách khái quát là sự hợp nhất hay là sự nhất thể hóa đưa tới một đối tượng mới như là một thể thống nhất trên những nét bản chất nhất của các thành phần đối tượng, chứ không phải là một phép cộng giản đơn những thuộc tính của các thành phần ấy. Hiểu như vậy, tích hợp có hai tính chất cơ bản, liên hệ mật thiết với nhau và quy định lẫn nhau. Đó là tính liên kết và tính toàn vẹn. Liên kết phải tạo thành một thực thể toàn vẹn, không còn sự phân chia giữa các thành phần kết hợp. Tính toàn vẹn dựa trên sự thống nhất nội tại các thành phần liên kết, chứ không phải sự sắp đặt các thành phần bên cạnh nhau. Tích hợp là sự kết hợp một cách hữu cơ, có hệ thống, ở những mức độ khác nhau, các kiến thức, kỹ năng, thái độ trong quá trình dạy học góp phần hình thành ở HS những năng lực rõ ràng; trong đó quá trình dạy học có dự tính những hoạt động tích hợp và HS học cách sử dụng phối hợp các kiến thức, kỹ năng, thái độ để giải quyết các tình huống thực tiễn.

2.1.3. Tổ chức dạy học theo phương pháp tích hợp

Tổ chức dạy học theo phương pháp tích hợp là tổ chức dạy học kết hợp giữa dạy lý thuyết và thực hành trong cùng một không gian, thời gian. Điều này có nghĩa khi dạy một kỹ năng nào đó, phần kiến thức chuyên môn liên quan đến đâu sẽ được dạy đến đó và được thực hành kỹ năng ngay. Cả hai hoạt động này được thực hiện tại cùng một thời gian và địa điểm.

2.2. Một số phương pháp tổ chức dạy học tích hợp

Tổ chức dạy học là sự kết hợp các phương pháp dạy học với các hình thức tổ chức dạy học

một cách linh hoạt. Qua nghiên cứu, tác giả nhận thấy để tổ chức dạy học tích hợp có thể vận dụng một số phương pháp sau:

2.2.1. Phương pháp dạy học định hướng giải quyết vấn đề

Tổ chức dạy học theo hướng giải quyết vấn đề là một dạng dạy học xuất phát từ những tình huống đặc biệt có vấn đề do GV đưa ra, HS dựa vào kiến thức, kỹ năng và kinh nghiệm đã biết của bản thân đề ra được các giải pháp giải quyết vấn đề.

Nguyên tắc dạy học khi vận dụng dạy học theo tình huống là:

- Học tập phải gắn với thực tiễn, nghĩa là học ở những ví dụ thực tiễn
- Học cách giải quyết vấn đề, nghĩa là học ở những ví dụ có những giải pháp giải quyết vấn đề khác nhau và đi đến sự quyết định.

Để hoạt động tổ chức dạy học đạt hiệu quả cao, đòi hỏi GV phải tìm ra được những tình huống/vấn đề có liên quan đến thực tiễn, chú trọng đến kinh nghiệm, năng lực đã có của HS. GV phải lựa chọn những tình huống nào để cho HS nhận ra và giải quyết cho phù hợp với chương trình và mục tiêu học tập. Để làm được điều này, GV phải tìm kiếm trong các tài liệu, các văn bản và trong hoạt động thực tiễn dạy và học... Cấu trúc của một tình huống thường có liên quan đến trạng thái căng thẳng, gay cân giữa vấn đề: thu thập tình huống, tính vừa sức, tâm quan trọng, định hướng khoa học với hành động thực dụng.

Khi tổ chức hoạt động dạy học này, HS được đưa vào một tình huống trong công việc họ đang thực hiện với vai trò là một chủ thể hành động thực tế. Họ phải nhìn nhận toàn bộ các mối quan hệ liên quan đến tình huống và sự tạo ra các thông tin để nắm bắt vấn đề. Song trước đó HS cũng được thông tin đầy đủ về phạm vi thực tiễn tương ứng và những am hiểu cần thiết để đi đến những quyết định giải quyết vấn đề.

Dạy học theo hướng giải quyết vấn đề được thực hiện theo các giai đoạn như sau:

Giai đoạn 1: Tri giác vấn đề

- Tạo tình huống gợi vấn đề
- Giải thích và chính xác hóa để hiểu đúng tình huống
- Phát biểu vấn đề và đặt mục đích giải quyết vấn đề đó

Giai đoạn 2: Giải quyết vấn đề

- Phân tích vấn đề, làm rõ những mối liên hệ giữa cái đã biết và cái phải tìm
- Đề xuất và thực hiện hướng giải quyết, có thể điều chỉnh, thậm chí bác bỏ và chuyển hướng khi cần thiết.

- Trình bày cách giải quyết vấn đề

Bản chất của dạy học định hướng hoạt động là hướng HS vào hoạt động giải quyết các vấn đề kỹ thuật hoặc các nhiệm vụ tình huống nghề nghiệp, nhằm chuẩn bị cho học sinh tham gia vào giải quyết các nhiệm vụ nghề nghiệp. Ngoài ra HS phải hoạt động cả tay chân và trí óc để tạo ra một sản phẩm hoạt động.

Về khía cạnh phương pháp dạy học, giờ học theo kiểu định hướng hoạt động được tổ chức theo qui trình 4 giai đoạn sau:

Giai đoạn 1: Đưa ra vấn đề nhiệm vụ bài dạy

- Trình bày yêu cầu về kết quả học tập (sản phẩm)

Giai đoạn 2: HS tự lập kế hoạch hoạt động giải quyết vấn đề

Trong giai đoạn này, GV tổ chức cho HS thu thập thông tin qua tài liệu, giáo trình, ... rồi đối chiếu với điều kiện hiện tại. Từ đó, HS lập kế hoạch hành động để giải quyết vấn đề.

Giai đoạn 3: HS thực hiện theo kế hoạch, qui trình đã lập

Trong giai đoạn này HS tự thực hiện theo kế hoạch đã lập của mình. Những sản phẩm tùy theo yêu cầu của nhiệm vụ hoạt động. Về hình thức tổ chức học tập, tùy theo khả năng cơ sở vật chất và mức độ đơn giản hay phức tạp của vấn đề đặt ra mà có thể tổ chức theo nhóm hoặc cá nhân.

Giai đoạn 4: HS tự đánh giá

Giai đoạn cuối cùng của dạy học định hướng hoạt động là HS tự đánh giá lại kết quả đã hoạt động để từ đó điều chỉnh.

2.2.2. Phương pháp dạy học theo dự án

Thuật ngữ “Dự án” là định hướng vấn đề, có liên quan đến một nhiệm vụ cần được giải quyết nhờ vào hệ thống kinh nghiệm và kiến thức đã có.

Phương pháp dự án có liên hệ và định hướng mạnh vào thực tế.

Nguyên tắc tạo lập phương pháp dự án:

- Vấn đề phải được lựa chọn hướng vào mục tiêu đào tạo trong hệ thống các nhiệm vụ học tập đã được hoạch định và phải đưa ra được những phương án giải quyết thực thi.

- HS phải tự giác liên kết lại với nhau và sẵn sàng huy động những kiến thức, kỹ năng hiện có của mỗi thành viên vào công việc chung.

- HS phải hiểu được mục đích của công việc chung, phải thống nhất trong hành động bằng những phương pháp cộng tác, hợp tác trong mọi mặt của công việc đã được đặt ra.

Các giai đoạn quá trình dự án:

Giai đoạn 1: Đề xuất dự án

- Tình huống mà người tham gia khởi thảo (một công việc mới được đề xuất qua sáng kiến của mọi người tham gia)

- HS tự tìm kiếm những đề tài về kinh tế/xã hội mà trong đó còn có sự thiếu hụt hoặc chưa mấy ai chú ý tới.

Kết quả: Tìm ra được đề tài/nhiệm vụ/những kiến nghị

Giai đoạn 2: Thảo luận, trao đổi của những người tham gia dự án

- Đưa ra được một sơ đồ phác họa cho việc tiến hành

- Quyết định chấm dứt hoạt động

Kết quả: Công việc được sơ thảo và hoạch định, các vấn đề được thảo ra và giá trị sử dụng (kết quả dự án) được các thành viên thống nhất nhận định.

Giai đoạn 3: Dự thảo toàn bộ các lĩnh vực hoạt động thuộc dự án

- Xác định các điều kiện thực hiện

- Xác định thời gian bắt đầu và kết thúc công việc

- Phân công nhiệm vụ cho các thành viên

- Xác định mục tiêu thực hiện cho các giai đoạn tiếp

Kết quả: dự thảo được một chương trình hành động

Giai đoạn 4: Đẩy mạnh hoạt động trong tất cả các lĩnh vực công việc

Giai đoạn 5: Giai đoạn kết thúc dự án.

- Kết thúc công việc

- Xem xét việc đề xuất dự án ban đầu

- Tiếp tục hành động

2.3. Thiết kế bài dạy tích hợp

Thiết kế bài dạy tích hợp gồm có 5 giai đoạn:

Giai đoạn 1: Thiết kế phần dẫn nhập

Dẫn nhập là phần giúp HS xác định được ý nghĩa, tầm quan trọng của bài học, hình dung tổng quan của bài học và các công việc phải thực hiện trong quá trình học tập. Ta có thể sử dụng các chữ viết tắt G-L-O-S-S theo tiếng Anh để dễ nhớ những yêu cầu chính đối với phần mở bài.

G (Get attention): Làm cho HS quan tâm, chú ý và tham gia. GV có thể bắt đầu bài dạy bằng việc: Nêu lên một sự kiện bất thường liên quan đến chủ đề bài dạy, đưa ra một vài con số thống kê, chiếu một hình đầy kịch tính, nêu một tình huống nghề nghiệp HS phải giải quyết trong thực tiễn, cho xem một sản phẩm hoàn chỉnh, tổ chức một trò chơi, hỏi một câu hỏi...

L (Link with experiences): Gắn với những gì mà HS đã kinh qua. GV có thể thực hiện bằng: Những nội dung, chủ đề trước đây HS đã được

học; những kiến thức, kỹ năng thích hợp mà họ thu được qua kinh nghiệm của bản thân.

O (Outcomes): Các kết quả của bài dạy. Phần này phải làm cho HS biết rõ ràng: Họ sẽ làm gì trong tiến trình bài học, họ sẽ làm được hay biết được điều gì mới sau khi kết thúc bài học.

S (Structure): Cấu trúc của bài dạy. HS muốn biết về các hoạt động hay công việc và trình tự họ phải thực hiện chúng trong suốt bài học để họ có thể tự chuẩn bị về mặt tinh thần.

S (Stimulation): Kích thích động cơ học tập. Động cơ làm gì đó là tùy thuộc vào từng HS nhưng GV có thể đóng vai trò chủ yếu trong việc kích thích và khuyến khích họ sử dụng nguồn nội lực của mình bằng cách: Mô tả xem nội dung này có thể giúp giải quyết một vấn đề thực tiễn như thế nào, liên hệ chủ đề này với các lĩnh vực, chủ đề khác, khái quát xem nội dung này quan trọng như thế nào đối với việc thực thi công việc...

Giai đoạn 2: Thiết kế phần giới thiệu chủ đề

Tên bài học là câu chủ đề khái quát toàn bộ nội dung dạy học, phải được tuyên bố một cách rõ ràng. GV ghi tên chủ đề lên bảng, ghi lên giấy A0 để treo hoặc chiếu trên máy trong suốt quá trình dạy học.

Tuyên bố mục tiêu cho HS trước bài học gồm: kiến thức, kỹ năng, thái độ mà họ phải đạt sau bài học; giúp HS xác định các kết quả cần đạt để định hướng hoạt động học. GV nên dành thời gian trao đổi với HS về mục tiêu học tập và các yêu cầu đối với HS để đạt mục tiêu.

Giới thiệu tổng quan về quy trình công nghệ hoặc trình tự thực hiện kỹ năng cần đạt được theo mục tiêu bài học, bao gồm các bước thực hiện công việc.

Giai đoạn 3: Thiết kế phần giải quyết vấn đề

Nội dung trọng tâm của phần giải quyết vấn đề là tổ chức và hướng dẫn HS rèn luyện để hình thành và phát triển năng lực trong sự phối hợp của thầy. Ở phần này, mỗi tiêu kỹ năng (bước công việc), GV tổ chức và hướng dẫn HS nghiên cứu kiến thức liên quan đến việc thực hiện các tiêu kỹ năng, trình tự thực hiện và hoạt động luyện tập từng tiêu kỹ năng của HS để đạt được các tiêu chuẩn nghề. Những kiến thức được giới thiệu trong phần giải quyết vấn đề không phải những kiến thức chung chung mà là những kiến thức liên quan trực tiếp, đảm bảo cho việc thực hiện các công việc an toàn và hiệu quả. GV đánh giá và hướng dẫn HS tự đánh giá kết quả thực hiện dựa trên các tiêu chí và chỉ số.

Giai đoạn 4: Thiết kế phần kết thúc vấn đề

Nội dung của phần này là nhận xét kết quả rèn luyện, lưu ý các sai sót và cách khắc phục, kế hoạch hoạt động tiếp theo, bao gồm:

- Củng cố kiến thức: Nhấn mạnh các kiến thức lý thuyết liên quan cần lưu ý.

- Củng cố kỹ năng: Củng cố các kỹ năng cần lưu ý, các sai hỏng thường gặp và cách khắc phục.

- Nhận xét kết quả học tập: Đánh giá ý thức và kết quả học tập.

- Hướng dẫn chuẩn bị cho buổi học sau: Về kiến thức, dụng cụ, vật tư...

Giai đoạn 5: Thiết kế phần hướng dẫn tự học

Nội dung hướng dẫn tự luyện tập: Ra bài tập tự rèn luyện; nêu các yêu cầu thực hiện bài tập, bao gồm yêu cầu về sản phẩm, về thời gian và về cách thức tiến hành; hướng dẫn cách thực hiện; giới thiệu tài liệu tham khảo, dụng cụ thiết bị để thực hiện bài tập.

Các bước hướng dẫn tự luyện tập:

Bước 1: Giao bài tập tự luyện tập

GV thiết kế bài tập trên phiếu và giao cho HS vào cuối bài học. Bài tập phải đảm bảo sự phân hóa cho phù hợp với trình độ của mỗi HS. Trong phiếu giao bài tập thiết kế đầy đủ các yêu cầu và hướng dẫn cách thực hiện, tài liệu, dụng cụ thiết bị sử dụng để thực hiện.

Bước 2: Hướng dẫn cách thực hiện bài tập

GV hướng dẫn cụ thể cách thực hiện bài tập kể cả khi đã thiết kế phần hướng dẫn trong phiếu giao bài tập.

Bước 3: Giải đáp thắc mắc của HS về nội dung và cách thực hiện bài tập.

2.4. Thiết kế bài giảng tích hợp cho môn Quản trị mạng

2.4.1. Xác định các tiêu kỹ năng

Tác giả chọn Bài 5 Quản lý đĩa để xác định các tiêu kỹ năng và tổ chức giảng dạy theo phương pháp tích hợp.

2.4.2. Xác định các bài học

Tùy theo điều kiện, quy định về thời gian giảng dạy của nhà trường mà các tiêu kỹ năng được nhóm thành các bài học sao cho đảm bảo tính hệ thống, logic và phù hợp số giờ của mỗi buổi dạy. Do đó, trong Bài 5 Quản lý đĩa, được xác định thành 2 bài học, mỗi bài dạy trong 5 giờ (tương đương cho 1 buổi học).

2.4.3. Xác định mục tiêu các bài học

Mục tiêu bài học là yêu cầu đòi hỏi ở người học phải có khả năng thực hiện được các công việc sau khi học xong mỗi bài học. Mục tiêu bài học được xác định căn cứ vào các tiêu kỹ năng đã

xác định trước đó. Trong bài Quản lý đĩa được xác định như sau:

Bảng Mục tiêu của Bài 5.1 Thiết lập hệ thống

lưu trữ trên đĩa Dynamic và Bài 5.2 Xử lý sự cố, thiết lập hạn ngạch, nén và mã hóa dữ liệu trên hệ thống lưu trữ

Bài học	Mục tiêu		
	Kiến thức	Kỹ năng	Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm
Bài 5.1 Thiết lập hệ thống lưu trữ trên đĩa Dynamic	<ul style="list-style-type: none"> - Phân biệt được đĩa Basic và Dynamic; - Xác định được số lượng đĩa cần thiết để tạo các loại volume; - Trình bày được ưu và nhược điểm các loại volume. 	<ul style="list-style-type: none"> - Chuyển đổi được đĩa Basic sang Dynamic; - Tạo được các loại volume Simple, Spanned, Striped, Mirrored, RAID 5 đúng chính xác các yêu cầu; - Mở rộng được volume Simple thành volume 	<ul style="list-style-type: none"> - Hình thành dần tính tự giác, tự học; - Yêu nghề, ham học tập, chăm chỉ luyện tập; - Hình thành dần thói quen cẩn thận.
Bài 5.2 Xử lý sự cố, thiết lập hạn ngạch, nén và mã hóa dữ liệu trên hệ thống lưu trữ	<ul style="list-style-type: none"> - Phân biệt được FAT32 và NTFS; - Trình bày được mục đích thiết lập hạn ngạch đĩa; - Trình bày được mục đích nén dữ liệu; - Trình bày được mục đích mã hóa dữ liệu 	<ul style="list-style-type: none"> - Chuyển đổi hệ thống tập tin FAT32 sang NTFS không làm mất dữ liệu; - Xử lý lỗi hỏng 1 đĩa cứng trong hệ thống Mirrored không làm mất dữ liệu; - Xử lý lỗi hỏng 1 đĩa cứng trong hệ thống RAID 5 không làm mất dữ liệu; - Thiết lập được hạn ngạch đĩa theo yêu cầu; - Nén được dữ liệu; - Mã hóa được dữ liệu 	<ul style="list-style-type: none"> - Hình thành dần tính tự giác, tự học; - Yêu nghề, ham học tập, chăm chỉ luyện tập; - Hình thành dần thói quen cẩn thận.

2.4.4. Thiết kế các phiếu đánh giá

Phiếu đánh giá quy trình: HS sử dụng trong lúc thực hành để tự đánh giá kết quả thực hiện theo từng bước. Phiếu được thiết kế theo từng bài, cho từng tiêu kỹ năng như sau:

PHIẾU ĐÁNH GIÁ QUY TRÌNH

Bài 5.1 Thiết lập hệ thống lưu trữ trên đĩa Dynamic

Họ tên HS:.....

Ngày/...../.....

Hướng dẫn: Đánh dấu ✓ vào những bước mà học viên đó thực hiện và đảm bảo tiêu chuẩn

Tiểu kỹ năng: Chuyển đổi đĩa Basic sang Dynamic

Gắn thêm 2 đĩa cứng dung lượng 1GB vào máy. Để quản lý dữ liệu tốt hơn, đòi hỏi phải chuyển đổi đĩa cứng sang Dynamic

TT	Bước	Tiêu chuẩn	Lưu ý an toàn	✓
1	Gắn thêm các đĩa cứng	Đĩa cứng cần chuyển đổi được gắn vào máy	Cẩn thận với các dây dẫn điện;	

2	Mở trình quản lý đĩa	Chương trình Disk Manager được mở và hiện lên trên màn hình desktop		
3	Chuyển đổi các đĩa cứng sang Basic	Đĩa cứng được chuyển đổi trong giao diện chương trình quản lý đĩa, bên dưới có chữ Basic		
4	Chuyển đổi các đĩa cứng sang Dynamic	Đĩa cứng được chuyển đổi trong giao diện chương trình quản lý đĩa, bên dưới có chữ Dynamic		
Tiêu chí hoàn thành: Tất cả các bước phải được đánh dấu ✓				

+ **Phiếu đánh giá kết quả thực hiện:** GV và HS sử dụng để đánh giá kết quả thực hiện tiêu kỹ năng. Phiếu được thiết kế theo từng bài, cho từng tiêu kỹ năng như sau:

PHIẾU ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN
Bài 5.1 Thiết lập hệ thống lưu trữ trên đĩa Dynamic

Họ tên HS:.....

Ngày/...../.....

Hướng dẫn: Đánh dấu ✓ vào kết quả thực hiện

Tiêu kỹ năng: Chuyển đổi đĩa Basic sang Dynamic

Gắn thêm 2 đĩa cứng dung lượng 1GB vào máy. Để quản lý dữ liệu tốt hơn, đòi hỏi phải chuyển đổi đĩa cứng sang Dynamic

TT	Tiêu chí, chỉ số	Bằng chứng	Kết quả thực hiện	
			Đạt	Không đạt
1	Số lượng đĩa cứng được gắn thêm là 2	Vùng quản lý đĩa trong giao diện chương trình Disk Manager thể hiện 2 đĩa cứng mới, dung lượng mỗi đĩa 1GB, bên dưới có chữ Dynamic		
2	Mỗi đĩa cứng gắn thêm có dung lượng 1GB			
3	Bên dưới đĩa 2 đĩa cứng được chuyển đổi có chữ Dynamic			
Tiêu chí hoàn thành: Tất cả các tiêu chí phải được đánh dấu Đạt				

III. KẾT LUẬN

Qua phân tích và xây dựng các bài học cho môn Quản trị mạng theo hướng tổ chức thực hiện dạy học theo phương pháp tích hợp để hình thành kỹ năng, năng lực chuyên môn, năng lực tự chủ

chịu trách nhiệm cho HS, điều này sẽ giúp cho quá trình đào tạo nói chung, giảng dạy môn Quản Trị Mạng nói riêng đạt được tiêu chuẩn đầu ra, tạo nên thương hiệu đào tạo cho nhà trường.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Đỗ Mạnh Cường (2011), *chuyên đề năng lực thực hiện và dạy học tích hợp trong đào tạo nghề, viện nghiên cứu phát triển giáo dục chuyên nghiệp.*

Bùi Hiền và các tác giả khác (2001), *từ điển giáo dục học*, nhà xuất bản từ điển bách khoa.

Đỗ Văn Thuận (dịch) (2008), *khoa sư phạm toàn diện*, nxb hồng đức.

Nguyễn Đức Trí (2011), *giáo dục học nghề nghiệp*, nxb gvvn.

Nguyễn Văn Tuấn (2010), *tài liệu học tập về phương pháp dạy học theo hướng tích hợp*, đhsptktpcm.